

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN BÌNH

Số: 179./QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách xã năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 12./NQ-HĐND ngày 30./6/2021 của Hội đồng nhân dân xã An Bình về việc phê duyệt quyết toán Thu - Chi ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

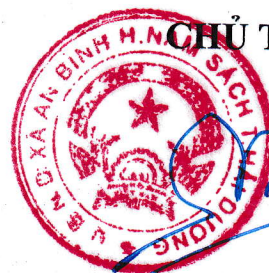
Điều 1. Công bố công khai quyết toán Thu - Chi ngân sách xã năm 2020 của xã An Bình (các biểu kèm theo Quyết định này).

- Thời gian công khai: 30 ngày kể từ Quyết định có hiệu lực.
- Địa điểm công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã An Bình

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Kế toán - Tài chính xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VP UBND xã.



Nguyễn Đăng Xuân

Số: 12/NQ-HĐND

An Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về phê duyệt báo cáo quyết toán ngân sách xã năm 2020.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN BÌNH KHOÁ XXII
KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Sau khi xem xét báo cáo quyết toán ngân sách xã năm 2020 và ý kiến phát biểu của các đại biểu tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2020 như sau:

1. Thu ngân sách xã:

Tổng thu ngân sách năm 2020 là:	14.591.057.750 đồng
Trong đó: - Thu thường xuyên:	5.090.696.185 đồng
- Thu không thường xuyên:	9.500.361.565 đồng

2. Chi ngân sách xã:

Tổng chi ngân sách năm 2020 là:	14.591.057.750 đồng.
Trong đó: - Chi thường xuyên là:	5.230.696.426 đồng
Chi không thường xuyên là:	9.155.840.039 đồng
Chi chuyển nguồn năm 2021 là:	204.521.285 đồng

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

Điều 3. Các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã An Bình khoá XXII (Nhiệm kỳ 2021 - 2026) kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Nơi nhận:

- TTr HĐND huyện;
 - TTr Đảng uỷ;
 - TTr HĐND;
 - Lãnh đạo UBND;
 - Các đại biểu HĐND xã;
 - Lưu: HĐND xã.
- } B/c



Lê Đình Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN BÌNH

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CẢN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Kèm theo QĐ số 119/QĐ-UBND của UBND xã An Bình ngày 05. tháng 7 năm 2021

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Quyết toán	Nội dung	Quyết toán
Tổng số thu	14.591.057,750	Tổng số chi	14.591.057,750
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	563.878,904	I. Chi đầu tư phát triển	9.155.840,039
		1. Chi Xây dựng cơ bản	9.155.840,039
		2. Chi đầu tư phát triển khác	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.610.396,803	II. Chi thường xuyên	5.230.696,43
III. Thu bổ sung	8.975.124,000	III Chi chuyển nguồn của NSX sang năm sau (nếu có)	204.521,285
- Bổ sung cân đối	4.595.545,000	IV Ghi chi tiền đất	
- Bổ sung có mục tiêu	4.379.579,000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	316.715,517	V. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của NSX (nếu có)	124.942,526		
Kết dư ngân sách	-		

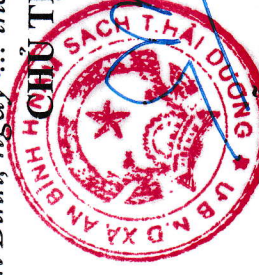
NGƯỜI LẬP

Thủy

Nguyễn Thị Thủy

An Bình, ngày 05. tháng 7 năm 2021

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN BÌNH**

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Kèm theo QĐ số 480/QĐ-UBND của UBND xã An Bình ngày 05 tháng 7 năm 2021

Đơn vị: 1.000 đồng

T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	7.012.600	7.012.600	14.591.057,750	14.591.057,750	208%	208%
	Các khoản thu 100%	96.000	96.000	563.878,9	563.878,9	587%	587%
	Phí, lệ phí	45.000	45.000	52.383,0	52.383,0	116%	116%
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	50.000	50.000	63.503,0	63.503,0	127%	127%
	Trong đó: Thu hỗ trợ khi NN thu hồi đất						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			8.150,0	8.150,0		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			377.620,0	377.620,0		
	Thu khác	1.000	1.000	62.222,9	62.222,9	6222%	6222%
	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	2.369.000	2.369.000	4.610.396,803	4.610.396,803	1,946136	195%

T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Các khoản thu phân chia	173.000	173.000	217.599,494	217.599,494	126%	126%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15.000	15.000	17.285,679	17.285,679	115%	115%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.000	10.000	11.600,0	11.600,0	116%	116%
	Thuế thu nhập cá nhân	48.000	48.000	46.006,736	46.006,736	96%	96%
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000	100.000	142.707,079	142.707,079	143%	143%
	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.196.000	2.196.000	4.392.797,309	4.392.797,309	200%	200%
	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
	Thu chuyển nguồn			124.942,53	124.942,53		
	Thu kết dư ngân sách năm trước			316.715,517	316.715,517		
	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.547.600	4.547.600	8.975.124,0	8.975.124,0	197%	197%
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.543.600	4.543.600	4.595.545,0	4.595.545,0	101%	101%
	Thu bổ sung có mục tiêu	4.000	4.000	4.379.579,0	4.379.579,0	109489%	109489%

NGƯỜI LẬP

g huy

Nguyễn Thị Thúy

An Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2021

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Kèm theo QĐ số 119/QĐ-UBND của UBND xã An Bình ngày 05 tháng 7 năm 2021

NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN
B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
TỔNG CHI	7.012.600,000	2.100.000,0	4.912.600,0	14.591.057,75	9.155.840,04	5.435.217,71	208,1	436,0	110,6
Trong đó:									
Chi Giáo dục	1.905.700,0	1.890.000,0	15.700,0	2.891.243,57	2.877.486,57	13.757,00	151,7	152,2	87,6
Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
Chi y tế	-				2.000.000,00				
Chi văn hoá, thông tin	25.700,0		25.700,0	25.700,00		25.700,00	100,0		100,0
Chi phát thanh, truyền hình	55.400,0		55.400,0	60.443,50		60.443,50	109,1		109,1
Chi thể dục thể thao	34.900,0		34.900,0	413.882,72	397.842,72	16.040,00	1.185,9		46,0
Chi bảo vệ môi trường	25.600,0		25.600,0	25.600,00		25.600,00	100,0		100,0
Chi các hoạt động kinh tế	44.100,0		44.100,0	3.366.272,35	3.330.510,75	35.761,60	7.633,3		81,1
Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.169.600,0		4.169.600	5.034.343,33	400.000,00	4.634.343,33	120,7		111,1
Chi công tác xã hội	483.600,0		483.600,0	569.051,00	150.000,00	419.051,00	117,7		86,7
Chi khác	-			-					

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN
B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
Dự phòng	268.000,0	210.000,0	58.000,0	-					
Chi chuyển nguồn sang năm sau	-			204.521,29		204.521,29			

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Thúy

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Xuân

An Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT TOÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Kèm theo QĐ số 179/QĐ-UBND của UBND xã An Bình ngày 15 tháng 7 năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		39.455,958	4.891,482	36.800,187	9.155,840	3.255,107	8.778,220	377,620
Công trình chuyển tiếp		33.821,62	4.891,48	33.821,62	7.005,84	3.255,11	6.628,22	377,62
Đường giao thông		13.784,5650	4.891	13.785	3.330,5108	377,6200	2.952,8908	377,6200
Đường giao thông nông thôn xã An Bình (đoạn từ ngã tư thôn Đa Định đến ngã tư ông Cù và đoạn từ nhà văn hoá thôn Đào Xá đến dốc đê)	10/2018- 6/2019							
ĐGT nông thôn (đoạn từ Cổng chào đến cổng ông Sơn Đội 6)	3/2018- 5/2018	4.895,077	2.447,539	4.895,1	52,200	52,200		52,200
ĐGTNT xã An Bình: đoạn từ dốc đê đến hết cổng mới thôn An Đoài và đoạn từ ngã tư ông Chuyển đến hết	11/2019 - 3/2020	4.887,887	2.443,944	4.887,9	325,420	325,420		325,420
Trường học		4.001,601		4.001,6	2.952,891		2.952,891	
Nhà lớp học 2T8P và nhà lớp học 2T4P trường MN	12/2018- 9/2019	16.980,047	-	16.980,047	2.877,487	2.877,487	2.877,487	-
Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã An Bình, huyện Nam Sách	8/2018 2/2019	11.350,735		11.350,735	1.779,867	1.779,867	1.779,867	
Trụ sở, hội trường		5.629,312		5.629,312	1.097,620	1.097,620	1.097,620	
		990,605	-	990,605	400,000	-	400,000	

NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	nguồn đóng góp
Cải tạo sân đường nội bộ trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã	T10/2019- T12/2019	990,605		991	400,000		400,000	
Chợ								
Sân vận động		2.066		2.066	397,8427		397,8427	
SVĐ trung tâm xã	6/2018 12/2018	2.066,406		2.066	397,843		397,843	
Nhà văn hoá								
Công trình khác								
Công trình khởi công mới								
Trạm y tế		5.634,3350	-	2.978,5640	2.150,0000	-	2.150,0000	
Trạm y tế: Nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ		5.155,7710	-	2.500,0000	2.000,0000	-	2.000,0000	-
Nghĩa trang	T10/2020- T5/2021	5.155,771		2.500,00	2.000,000		2.000,000	
		478,564	-	478,564	150,000	-	150,000	-
Cải tạo NTLS xã An Bình	T7/2020- T7/2020	478,564		478,56	150,000		150,000	

NGƯỜI LẬP

Thủy

Nguyễn Thị Thủy

An Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2021

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1.000 đồng

[illegible]

An Bình, ngày 5 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI LẬP

thus

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Đăng Xuân

